

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 28/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 230/2026/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 12/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại;

Căn cứ Thông tư số 32/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số Thông tư hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại;

Căn cứ Thông tư số 45/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc lập dự toán, phân bổ, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại và Chương trình cấp quốc gia về xây dựng, phát triển thương hiệu;

Thực hiện Kết luận số 382-KL/TU ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 03 tháng 7 năm 2026;

Xét Tờ trình số 196/TTr-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại tỉnh Hưng Yên; Báo cáo thẩm tra số 419/BC-KTNS ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại tỉnh Hưng Yên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí từ Ngân sách Nhà nước để thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động xúc tiến thương mại tỉnh Hưng Yên.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Chương trình xúc tiến thương mại (sau đây gọi tắt là Chương trình) là tập hợp các hoạt động xúc tiến thương mại được triển khai thực hiện qua các đề án xúc tiến thương mại nhằm thúc đẩy, tìm kiếm cơ hội mua bán hàng hoá, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm, xây dựng và quảng bá thương hiệu sản phẩm, hỗ trợ các sản phẩm có thế mạnh của tỉnh, phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

2. Đề án xúc tiến thương mại (sau đây gọi tắt là đề án) là các đề án được lập để triển khai thực hiện một hoặc một số hoạt động xúc tiến thương mại trong Chương trình.

3. Đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại (sau đây gọi tắt là đơn vị chủ trì) là cơ quan, tổ chức được Ủy ban nhân dân tỉnh giao chức năng, nhiệm vụ xúc tiến thương mại; các hiệp hội ngành hàng, hiệp hội doanh nghiệp và các tổ chức có liên quan tổ chức triển khai các đề án xúc tiến thương mại thuộc Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Hưng Yên.

4. Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại, gồm: Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế; hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; hộ kinh doanh; các tổ chức xúc tiến thương mại được thành lập theo quy định của pháp luật và các tổ chức sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ tham gia thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại.

Điều 4. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Bảo đảm đúng mục tiêu, nội dung của hoạt động xúc tiến thương mại đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

2. Không trùng lặp với các chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước hoặc các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác;

3. Mỗi nội dung hoạt động chỉ được hưởng một mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này;

4. Phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước của địa phương trong từng thời kỳ;

5. Việc hỗ trợ kinh phí được thực hiện trên cơ sở dự toán được cấp có thẩm quyền giao và theo đúng chế độ chi tiêu tài chính hiện hành đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn Ngân sách tỉnh;
2. Nguồn Ngân sách Trung ương hỗ trợ (nếu có);
3. Các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Điều 6. Nội dung và mức hỗ trợ đối với hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương

1. Tổ chức và tham gia hội nghị, hội chợ, triển lãm, giao dịch, sự kiện xúc tiến thương mại, đầu tư ở nước ngoài và tại Việt Nam phục vụ xuất khẩu, nhập khẩu và nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh xuất khẩu.

a) Nội dung hỗ trợ

Đối với hội chợ, triển lãm: chi tuyên truyền, quảng bá; chi thuê mặt bằng, gian hàng; chi thiết kế, dàn dựng, trang trí gian hàng; chi các dịch vụ phục vụ hội chợ, triển lãm (điện, nước, an ninh, vệ sinh, phòng cháy chữa cháy, internet và các dịch vụ liên quan); chi tổ chức lễ khai mạc, bế mạc và các hoạt động trong khuôn khổ hội chợ, triển lãm; chi tổ chức khu gian hàng chung, khu thông tin xúc tiến thương mại, trình diễn, giới thiệu sản phẩm; chi vận chuyển hàng hóa, tài liệu phục vụ tham gia hội chợ, triển lãm; chi tổ chức, quản lý, điều hành hoạt động.

Đối với hội nghị, hội thảo, giao dịch, sự kiện xúc tiến thương mại, đầu tư: chi tuyên truyền, quảng bá, mời các tổ chức, doanh nghiệp trong nước và nước ngoài tham gia; chi thuê địa điểm, hội trường, trang thiết bị; chi trang trí, khánh tiết; chi in ấn tài liệu, ấn phẩm; chi phiên dịch, biên dịch, thuê chuyên gia, diễn giả; chi giải khát giữa giờ theo quy định; chi tổ chức, quản lý và điều hành chương trình;

b) Mức hỗ trợ

Đối với đơn vị chủ trì: hỗ trợ 100% chi phí, không quá 1.000 triệu đồng/đề án.

Đối với đơn vị tham gia: hỗ trợ 100% chi phí tham gia gian hàng khu trung bày, giới thiệu sản phẩm chung của tỉnh; hỗ trợ 50% chi phí gian hàng, không quá 30 triệu đồng/đơn vị (nếu tham gia gian hàng độc lập); hỗ trợ 50% chi phí vận chuyển, không quá 30 triệu đồng/đơn vị); hỗ trợ 50% chi phí vé máy bay khứ hồi theo giá vé thực tế, hợp lệ.

2. Tổ chức đoàn khảo sát thị trường, giao dịch với các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài.

a) Nội dung hỗ trợ

Tổ chức các đoàn khảo sát thị trường, giao dịch với các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài nhằm xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu, bao gồm: chi phí đi lại quốc tế và trong nước phục vụ hoạt động của đoàn; chi phí thuê phòng nghỉ, phụ cấp lưu trú, bảo hiểm cho thành viên đoàn; chi vận chuyển hàng hóa, sản phẩm mẫu, tài liệu phục vụ khảo sát, giao dịch; chi phiên dịch, biên dịch tài liệu; chi tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, doanh nghiệp; chi tổ chức hội nghị, hội thảo, giao thương tại nước ngoài (thuê hội trường, thiết bị, trang trí, khu trưng bày sản phẩm mẫu, lễ tân, giải khát giữa giờ, tài liệu, văn phòng phẩm); chi làm việc với đối tác, doanh nghiệp nước ngoài; các khoản chi hợp pháp khác có liên quan trực tiếp đến hoạt động khảo sát, giao dịch theo quy định của pháp luật.

b) Mức hỗ trợ

Đối với đơn vị chủ trì: hỗ trợ 100% chi phí tổ chức đoàn, không quá 500 triệu đồng/đề án.

Đối với đơn vị tham gia: hỗ trợ 50% chi phí vé máy bay khứ hồi theo giá vé thực tế.

3. Tổ chức đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào tỉnh Hưng Yên tham gia các hội nghị, hội chợ, triển lãm, khảo sát thị trường và giao dịch với doanh nghiệp tỉnh Hưng Yên.

a) Nội dung hỗ trợ

Tổ chức đón và làm việc với đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào tỉnh Hưng Yên nhằm xúc tiến thương mại, kết nối giao thương, bao gồm: chi tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, giao dịch thương mại (thuê hội trường, trang thiết bị phục vụ chương trình; chi phiên dịch, biên dịch tài liệu); chi tuyên truyền, quảng bá hoạt động xúc tiến thương mại; chi tổ chức, quản lý, điều hành chương trình; các khoản chi hợp pháp khác có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức hoạt động xúc tiến thương mại theo quy định của pháp luật.

b) Mức hỗ trợ

Đối với đơn vị chủ trì: hỗ trợ 100% chi phí tổ chức chương trình, không quá 1.000 triệu đồng/đề án.

4. Tổ chức các hoạt động giao thương, kết nối, truyền thông, quảng bá trên môi trường điện tử.

a) Nội dung hỗ trợ

Tổ chức các hoạt động giao thương, kết nối, truyền thông, quảng bá trên môi trường điện tử nhằm thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm, mở rộng thị trường, bao gồm: xây dựng, thuê và vận hành gian hàng điện tử trên các sàn giao dịch thương mại điện tử; thiết kế, xây dựng nội dung số phục vụ xúc tiến thương mại; duy trì, nâng cấp hệ thống, nền tảng công nghệ phục vụ hoạt động giao thương trực tuyến; tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, kết nối giao thương trực tuyến; quảng bá, giới thiệu sản phẩm, doanh nghiệp trên môi trường điện tử; thuê dịch vụ kỹ thuật, truyền thông, đường truyền phục vụ hoạt động; tổ chức đào tạo, tập huấn kỹ năng thương mại điện tử; các khoản chi hợp pháp khác có liên quan trực tiếp

đến hoạt động xúc tiến thương mại trên môi trường điện tử theo quy định của pháp luật.

b) Mức hỗ trợ:

Đối với đơn vị chủ trì: hỗ trợ 100% chi phí tổ chức, không quá 200 triệu đồng/đề án.

Đối với đơn vị tham gia: hỗ trợ 100% chi phí xây dựng và duy trì gian hàng điện tử, không quá 50 triệu đồng/đơn vị/năm, không quá 02 năm đối với doanh nghiệp; hỗ trợ 70% chi phí quảng bá bao gồm hoạt động giới thiệu sản phẩm, doanh nghiệp trên nền tảng số, không quá 100 triệu đồng/đơn vị/năm, không quá 02 năm đối với doanh nghiệp; hỗ trợ 100% chi phí tham gia hội nghị, hội thảo trực tuyến, bao gồm chi phí kết nối, nền tảng và tài khoản sử dụng.

5. Hỗ trợ, nâng cao năng lực xây dựng, phát triển và bảo vệ thương hiệu

a) Nội dung hỗ trợ

Đối với đơn vị chủ trì: hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, phát triển sản phẩm, xây dựng và phát triển thương hiệu phục vụ chung của tỉnh, bao gồm: nghiên cứu, khảo sát, thu thập, tổng hợp, phân tích thông tin thị trường, ngành hàng; xây dựng cơ sở dữ liệu về sản phẩm, ngành hàng phục vụ hoạt động xúc tiến thương mại; xây dựng, phát triển thương hiệu chung của tỉnh, thương hiệu ngành hàng; tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá thương hiệu sản phẩm, ngành hàng của tỉnh; thuê chuyên gia tư vấn phục vụ xây dựng chiến lược, chính sách phát triển sản phẩm, thương hiệu; các khoản chi hợp pháp khác có liên quan trực tiếp đến hoạt động nghiên cứu, phát triển và xây dựng thương hiệu theo quy định của pháp luật.

Đối với đơn vị tham gia: hỗ trợ nghiên cứu thị trường, thu thập, phân tích thông tin phục vụ phát triển sản phẩm, mở rộng thị trường; phát triển sản phẩm, ngành hàng; thiết kế, cải tiến mẫu mã, bao bì sản phẩm; xây dựng, phát triển hệ thống nhận diện thương hiệu, đăng ký bảo hộ thương hiệu; tổ chức các hoạt động quảng bá, giới thiệu sản phẩm, thương hiệu; thuê chuyên gia tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật phục vụ phát triển sản phẩm, thương hiệu; các khoản chi hợp pháp khác có liên quan trực tiếp đến hoạt động nghiên cứu, phát triển sản phẩm và xây dựng thương hiệu theo quy định của pháp luật.

b) Mức hỗ trợ

Đối với đơn vị chủ trì: hỗ trợ 100% kinh phí để thực hiện các đề án, không quá 500 triệu đồng/đề án đối với hoạt động nghiên cứu, phát triển.

Đối với đơn vị tham gia: hỗ trợ 70% chi phí thực hiện, không quá 300 triệu đồng/đơn vị/đề án.

6. Hỗ trợ phát triển, vận hành hạ tầng thương mại, logistics phục vụ hoạt động ngoại thương

a) Nội dung hỗ trợ

Hỗ trợ các cơ quan, tổ chức xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại nhằm phát triển và nâng cao hiệu quả vận

hành hạ tầng thương mại, logistics phục vụ hoạt động ngoại thương, bao gồm: tổ chức hội nghị, hội thảo, diễn đàn, hội chợ, triển lãm về logistics và hạ tầng thương mại; xây dựng, cung cấp thông tin, cơ sở dữ liệu, bản đồ logistics phục vụ hoạt động xúc tiến thương mại; tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu tiềm năng, lợi thế; xúc tiến, thu hút đầu tư phát triển hạ tầng thương mại, logistics; tổ chức các hoạt động kết nối doanh nghiệp logistics với doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu; tổ chức khảo sát, nghiên cứu thị trường, xúc tiến đầu tư trong lĩnh vực logistics; tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực quản lý, vận hành hạ tầng thương mại, logistics; thuê chuyên gia tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật phục vụ hoạt động xúc tiến thương mại trong lĩnh vực logistics; các khoản chi hợp pháp khác có liên quan trực tiếp đến hoạt động xúc tiến thương mại trong lĩnh vực logistics theo quy định của pháp luật.

b) Mức hỗ trợ

Đối với đơn vị chủ trì: hỗ trợ 100% chi phí thực hiện, không quá 1.000 triệu đồng/đề án.

Đối với đơn vị tham gia: hỗ trợ 100% chi phí tham gia (tài liệu, hội trường, giảng viên do đơn vị chủ trì tổ chức) nhưng tối đa không quá 02 người/01 đơn vị; hỗ trợ 70% chi phí thuê gian hàng, trưng bày, quảng bá tại hội chợ, triển lãm logistics, không quá 30 triệu đồng/đơn vị.

7. Đào tạo, nâng cao năng lực xúc tiến thương mại, phát triển thị trường

a) Nội dung hỗ trợ

Tổ chức các hoạt động đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, tư vấn nâng cao năng lực xúc tiến thương mại, phát triển thị trường cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh, bao gồm: tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn trực tiếp và trực tuyến (biên soạn, in ấn, phát hành tài liệu đào tạo; thuê giảng viên, chuyên gia, báo cáo viên trong nước và nước ngoài; thuê địa điểm, hội trường, thiết bị, nền tảng trực tuyến, dịch vụ kỹ thuật; chi phí đi lại, ăn, ở cho giảng viên, báo cáo viên); hỗ trợ chi phí tham gia đào tạo cho học viên thuộc các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh (nếu có); các khoản hợp pháp khác liên quan trực tiếp đến hoạt động đào tạo, tập huấn theo quy định của pháp luật.

b) Mức hỗ trợ

Đối với đơn vị chủ trì: hỗ trợ 100% chi phí tổ chức khóa đào tạo, tập huấn, không quá 100 triệu đồng/lớp (Một đề án có thể bao gồm nhiều lớp tập huấn).

Điều 7. Nội dung và mức hỗ trợ đối với hoạt động xúc tiến thương mại phát triển thị trường trong nước

1. Tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm, các hoạt động xúc tiến thương mại trong nước

a) Nội dung hỗ trợ

Hỗ trợ chi phí tham gia hội chợ triển lãm và các hoạt động xúc tiến

thương mại trong nước, bao gồm: thuê mặt bằng, thuê gian hàng; thiết kế, dàn dựng gian hàng; trang trí, khánh tiết; âm thanh, ánh sáng; tuyên truyền, quảng bá; tổ chức khai mạc, bế mạc; vận chuyển hàng hóa, trang thiết bị; dịch vụ phục vụ (điện, nước, an ninh, vệ sinh, phòng cháy chữa cháy, y tế, internet ...); chi phí quản lý tổ chức và các chi phí hợp lý khác phục vụ chương trình.

b) Mức hỗ trợ

Đối với đơn vị chủ trì: hỗ trợ 100% chi phí tổ chức chương trình, không quá 2.000 triệu đồng/đề án.

Đối với đơn vị tham gia: hỗ trợ 100% chi phí tham gia khu trưng bày, giới thiệu sản phẩm chung của tỉnh; hỗ trợ 50% chi phí thuê gian hàng, thiết kế, dàn dựng và trang trí, không quá 10 triệu đồng/gian hàng tiêu chuẩn (nếu tham gia độc lập); mỗi đơn vị tham gia được hỗ trợ không quá 02 gian hàng tiêu chuẩn hoặc diện tích tương đương; hỗ trợ 50% chi phí vận chuyển hàng hóa, thiết bị trưng bày, không quá 10 triệu đồng/đơn vị/đề án.

2. Tổ chức và tham gia các hoạt động bán hàng, chương trình giới thiệu sản phẩm, Chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, tại các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị trên địa bàn tỉnh và các tỉnh, thành trong nước

a) Nội dung hỗ trợ

Tổ chức và tham gia các hoạt động bán hàng, giới thiệu sản phẩm, đưa hàng Việt về nông thôn, khu công nghiệp, khu đô thị, bao gồm: chi thuê địa điểm; chuẩn bị, cải tạo mặt bằng tổ chức chương trình; chi thiết kế, dàn dựng gian hàng, khu trưng bày sản phẩm; chi trang trí tổng thể, công, pano, khu vực ban tổ chức, khánh tiết; chi thuê thiết bị, âm thanh, ánh sáng; chi tuyên truyền, quảng bá, truyền thông; chi vận chuyển hàng hóa, trang thiết bị phục vụ trưng bày, bán hàng; chi tổ chức lễ khai mạc, bế mạc và các hoạt động trong khuôn khổ chương trình; chi dịch vụ phục vụ (điện, nước, an ninh, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy, y tế và các dịch vụ liên quan); chi tổ chức, quản lý, điều hành chương trình; các khoản chi hợp pháp khác có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức chương trình theo quy định của pháp luật.

b) Mức hỗ trợ

Đối với đơn vị chủ trì: hỗ trợ 100% chi phí tổ chức chương trình, không quá 300 triệu đồng/đề án.

Đối với đơn vị tham gia: hỗ trợ 100% chi phí tham gia khu trưng bày, giới thiệu sản phẩm chung của tỉnh; hỗ trợ 50% chi phí thuê gian hàng, thiết kế, dàn dựng và trang trí, không quá 8 triệu đồng/gian hàng tiêu chuẩn (nếu tham gia độc lập); mỗi đơn vị tham gia được hỗ trợ không quá 02 gian hàng tiêu chuẩn hoặc diện tích tương đương; hỗ trợ 50% chi phí vận chuyển hàng hóa, thiết bị trưng bày, không quá 8 triệu đồng/đơn vị/đề án.

3. Tổ chức, tham gia các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn, chương trình kết nối giao thương để xúc tiến tiêu thụ sản phẩm, quảng bá doanh nghiệp, thương hiệu sản phẩm của tỉnh trên địa bàn tỉnh và các tỉnh, thành phố trong nước

a) Nội dung hỗ trợ

Tổ chức và tham gia các hoạt động hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn, chương trình kết nối giao thương nhằm xúc tiến tiêu thụ sản phẩm, quảng bá doanh nghiệp, thương hiệu sản phẩm của tỉnh, bao gồm: chi thuê hội trường, địa điểm tổ chức; chi thiết kế, dàn dựng khu trưng bày, giới thiệu sản phẩm; chi trang trí, khánh tiết; chi thuê trang thiết bị, âm thanh, ánh sáng; chi tuyên truyền, quảng bá, truyền thông; chi in ấn, tài liệu phục vụ chương trình; chi vận chuyển hàng hóa, sản phẩm trưng bày; chi thù lao giảng viên, báo cáo viên theo quy định; chi giải khát giữa giờ theo quy định; chi dịch vụ phục vụ (điện, nước, an ninh, vệ sinh, internet và các dịch vụ liên quan); chi tổ chức, quản lý, điều hành chương trình; các khoản chi hợp pháp khác có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức chương trình theo quy định của pháp luật.

b) Mức hỗ trợ

Đối với đơn vị chủ trì: hỗ trợ 100% chi phí tổ chức, không quá 300 triệu đồng/đề án.

Đối với đơn vị tham gia: hỗ trợ 100% chi phí tham gia khu trưng bày, giới thiệu sản phẩm chung của tỉnh.

Trường hợp tham gia độc lập, hỗ trợ 50% chi phí thuê gian hàng, thiết kế, dàn dựng và trang trí, không quá 10 triệu đồng/đơn vị/chương trình; hỗ trợ 50% chi phí vận chuyển hàng hóa, sản phẩm trưng bày, không quá 10 triệu đồng/đơn vị/chương trình.

4. Tổ chức đoàn nghiên cứu khảo sát thị trường trong nước

a) Nội dung hỗ trợ

Tổ chức các đoàn nghiên cứu, khảo sát thị trường trong nước nhằm thu thập thông tin, đánh giá nhu cầu thị trường, kết nối giao thương, tìm kiếm cơ hội tiêu thụ sản phẩm, bao gồm: chi phí đi lại của đoàn công tác; chi thuê phương tiện phục vụ khảo sát; chi tiền thuê phòng nghỉ; chi phụ cấp lưu trú; chi tài liệu, thông tin phục vụ khảo sát; chi tổ chức làm việc với đối tác, doanh nghiệp tại địa phương khảo sát; các khoản chi hợp pháp khác có liên quan trực tiếp đến hoạt động khảo sát theo quy định của pháp luật.

b) Mức hỗ trợ

Đối với đơn vị chủ trì: hỗ trợ 100% chi phí tổ chức đoàn, không quá 300 triệu đồng/đề án.

5. Điều tra, khảo sát và thu thập thông tin thống kê về nhu cầu sản phẩm, ngành hàng, thị trường

a) Nội dung hỗ trợ

Ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ điều tra, khảo sát, thu thập, tổng hợp và phân tích thông tin thống kê phục vụ hoạt động xúc tiến thương mại, bao gồm: xây dựng phương án điều tra, khảo sát; thiết kế biểu mẫu, phiếu điều tra; tổ chức thu thập thông tin, số liệu; tổng hợp, xử lý, phân tích và đánh

giá kết quả điều tra; chi trả cho đối tượng cung cấp thông tin, tiền công điều tra viên; chi kiểm tra, giám sát hoạt động điều tra; chi in ấn tài liệu, thuê phương tiện, xử lý dữ liệu; công bố, phổ biến kết quả điều tra, khảo sát; các khoản chi hợp pháp khác có liên quan trực tiếp đến hoạt động điều tra, khảo sát theo quy định của pháp luật.

b) Mức hỗ trợ

Đối với đơn vị chủ trì: hỗ trợ 100% chi phí thực hiện nhiệm vụ điều tra, khảo sát, không quá 300 triệu đồng/đề án.

6. Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực xúc tiến thương mại, phát triển thị trường trong nước; chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, thương mại điện tử

a) Nội dung hỗ trợ

Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực xúc tiến thương mại, phát triển thị trường; chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và thương mại điện tử, bao gồm: biên soạn, xây dựng nội dung, chương trình đào tạo; in ấn, phát hành tài liệu, học liệu phục vụ đào tạo; thuê giảng viên, báo cáo viên, chuyên gia trong nước và nước ngoài; thuê địa điểm, hội trường, trang thiết bị, nền tảng đào tạo trực tuyến và dịch vụ kỹ thuật; chi tổ chức, quản lý lớp học; chi phí đi lại, ăn, ở cho giảng viên, báo cáo viên theo quy định; hỗ trợ học viên tham gia khóa đào tạo; chi giải khát giữa giờ theo quy định; các khoản chi hợp pháp khác có liên quan trực tiếp đến hoạt động đào tạo, tập huấn theo quy định của pháp luật.

b) Mức hỗ trợ

Đối với đơn vị chủ trì: hỗ trợ 100% chi phí tổ chức khóa đào tạo, tập huấn, không quá 100 triệu đồng/lớp (Một đề án có thể bao gồm nhiều lớp tập huấn).

Đối với học viên tham gia khóa đào tạo: hỗ trợ 100% chi phí tài liệu, tham gia khóa học.

7. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hóa và dịch vụ của Hưng Yên đến nhà đầu tư, người tiêu dùng trong nước qua các hoạt động truyền thông trên báo giấy, báo điện tử, phát thanh, truyền hình, ấn phẩm và các hình thức phổ biến thông tin khác.

a) Nội dung hỗ trợ

Các hoạt động tuyên truyền, quảng bá nhằm nâng cao nhận thức của nhà đầu tư, người tiêu dùng trong nước về hàng hóa, dịch vụ của tỉnh Hưng Yên, bao gồm: xây dựng, biên soạn nội dung truyền thông; sản xuất tin, bài, phóng sự, chương trình phát thanh, truyền hình; thu thập thông tin, thiết kế, in ấn, phát hành ấn phẩm truyền thông; đăng tải thông tin trên báo giấy, báo điện tử; tuyên truyền trên các nền tảng số, mạng xã hội; thuê dịch vụ truyền thông, quảng cáo theo quy định; tổ chức các hoạt động truyền thông phục vụ xúc tiến thương mại; các khoản chi hợp pháp khác có liên quan trực tiếp đến hoạt động tuyên truyền, quảng bá theo quy định của pháp luật.

b) Mức hỗ trợ

Đối với đơn vị chủ trì: hỗ trợ 100% chi phí thực hiện hoạt động tuyên truyền, quảng bá, không quá 200 triệu đồng/đề án.

8. Hỗ trợ tổ chức, tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại trên môi trường mạng

a) Nội dung hỗ trợ

Hỗ trợ các hoạt động xúc tiến thương mại trên môi trường mạng nhằm thúc đẩy phát triển thị trường và thương mại điện tử, bao gồm: xây dựng, thuê và vận hành gian hàng điện tử trên các sàn giao dịch thương mại điện tử; thiết kế, xây dựng nội dung số phục vụ xúc tiến thương mại; duy trì, nâng cấp hệ thống, nền tảng công nghệ phục vụ hoạt động xúc tiến thương mại; tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm trực tuyến; quảng bá, giới thiệu sản phẩm, doanh nghiệp trên môi trường số; thuê dịch vụ kỹ thuật, nền tảng, đường truyền phục vụ hoạt động; đào tạo, tập huấn kỹ năng thương mại điện tử; các khoản chi hợp pháp khác có liên quan trực tiếp đến hoạt động xúc tiến thương mại trên môi trường mạng theo quy định của pháp luật.

b) Mức hỗ trợ

Đối với đơn vị chủ trì: hỗ trợ 100% chi phí tổ chức hoạt động, không quá 500 triệu đồng/đề án.

Đối với đơn vị tham gia: đối với đơn vị tham gia chương trình: hỗ trợ 70% chi phí xây dựng và duy trì gian hàng điện tử, không quá 50 triệu đồng/đơn vị/năm nhưng không quá 02 năm; hỗ trợ 70% chi phí quảng bá sản phẩm, doanh nghiệp trên môi trường mạng, không quá 100 triệu đồng/đơn vị/năm nhưng không quá 02 năm; hỗ trợ 100% chi phí tham gia hội nghị, hội thảo, tọa đàm trực tuyến, bao gồm chi phí nền tảng, tài khoản và kết nối nhưng không bao gồm tiền ăn, nghỉ, đi lại.

9. Các hoạt động xúc tiến thương mại khác hoặc đột xuất do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định

a) Nội dung hỗ trợ

Các hoạt động xúc tiến thương mại phát sinh ngoài các nội dung quy định tại Nghị quyết này nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn, bao gồm: các hoạt động xúc tiến thương mại đột xuất, cấp bách phục vụ ổn định thị trường, tiêu thụ sản phẩm; các chương trình, hoạt động xúc tiến thương mại theo chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; các hoạt động xúc tiến thương mại phục vụ nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; Các hoạt động xúc tiến thương mại đặc thù, cần thiết khác do Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo từng trường hợp cụ thể.

b) Mức hỗ trợ

Các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện: hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đối với các hoạt động có sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân: hỗ trợ một phần kinh phí, mức hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trong từng trường hợp, bảo đảm phù hợp với tính chất, quy mô hoạt động; phù hợp khả năng cân đối ngân sách; tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2026.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 09 tháng 7 năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Bộ Công Thương (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Sở Tư pháp (Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực XI;
- Kho bạc nhà nước khu vực IV;
- Đảng ủy, Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh Hưng Yên;
- Công thông tin điện tử UBND tỉnh Hưng Yên;
- Báo và PTTH Hưng Yên;
- Lưu: VT^{DT}.



CHỦ TỊCH

Ký bởi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng
Yên
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 14/07/2026 17:30:47

Trần Quốc Văn